

Số: /QĐ-UBND Hà Nội, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tạm thời quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống
Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Lưu trữ ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 185/NQ-CP ngày 07/11/2023 của Chính phủ về phiên họp chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan đảng, nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành mẫu Hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu;

Căn cứ Quyết định số 4026/QĐ-BYT ngày 31/10/2023 của Bộ Y tế về việc quy định các trường thông tin sức khỏe cá nhân hiển thị trên ứng dụng VNeID thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4097/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội - xây dựng theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0;

Căn cứ Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 13/11/2023 về việc Triển khai thí điểm lập Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND Thành phố về việc ban hành các trường thông tin tạo lập Hồ sơ sức khỏe điện tử thí điểm trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số /TTr-SYT ngày tháng 06 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tạm thời quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên Tổ thúc đẩy triển khai thí điểm Sổ sức khỏe điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- BCĐ CCHC của Chính phủ;
- BCĐ Chuyển đổi số của Chính phủ;
- BCĐ Đề án 06/Chính phủ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, thị xã
- VPUB: CPV, các PCVP,
- các phòng: TH, NC, KSTTHC, TTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC, SYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải

QUY CHẾ TẠM THỜI
Quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử,
Sổ sức khỏe điện tử thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của UBND thành phố Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định về quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Trách nhiệm và quyền hạn của các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, vận hành và khai thác Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các đơn vị tham gia quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu của Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, sổ sức khỏe điện tử, gồm:

- Các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Tổ chức, cá nhân, đơn vị khác có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng phần mềm, cơ sở dữ liệu của Hệ thống.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Hệ thống Hồ sơ sức khỏe (sau đây gọi tắt là Hệ thống): là tài liệu y tế ghi lại quá trình chăm sóc sức khỏe của một người từ lúc sinh ra cho đến khi mất đi theo mẫu quy định của Bộ Y tế.

Hồ sơ sức khỏe điện tử (EHR) là bản tin học hóa của hồ sơ sức khỏe được lập, hiển thị, cập nhật, lưu trữ và chia sẻ bằng phương tiện điện tử.

- Sổ sức khỏe điện tử là hệ thống lưu trữ thông tin sức khỏe cá nhân của người dùng dạng điện tử, thay sổ sức khỏe ghi chép trên giấy. Đây là một phần mềm, ứng dụng di động cho phép người sử dụng truy cập, tra cứu thông tin về sức khỏe của mình một cách dễ dàng và thuận tiện.

- Mã định danh y tế là mã số duy nhất được hệ thống sinh ra nhằm định nghĩa một đối tượng là người dân, qua mã định danh y tế có thể xem được các thông tin cá nhân, lịch sử khám chữa bệnh. Mỗi người dân sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố Hà Nội có một mã định danh y tế (ID) duy nhất.

- Tài khoản người dùng là tên (user name) và mật khẩu (password) được cấp cho mỗi cơ quan, tổ chức và cá nhân để đăng nhập vào Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử. Có hai loại tài khoản là tài khoản quản trị (theo thẩm quyền được cấp) và tài khoản khai thác sử dụng dữ liệu Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử.

5. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) là hạ tầng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp quốc gia, bao gồm hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và hoạt động nghiệp vụ hỗ trợ đóng vai trò phục vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước với các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc khu vực tư (theo nhu cầu).

6. Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu thành phố Hà Nội (Local Government Service Platform Hà Nội-LGSP HN) là nền tảng được dùng để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; kết nối với các dịch vụ số Quốc gia thông qua các trục như NDXP, VDXP.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ thông tin cá nhân, giao dịch điện tử, công nghệ thông tin và các quy định pháp luật có liên quan khác.

2. Tài khoản được cung cấp cho tổ chức, cá nhân theo phân cấp, chức năng, nhiệm vụ và phải tự bảo vệ thông tin tài khoản.

3. Quản lý, sử dụng Hệ thống theo đúng mục đích, thẩm quyền; đảm bảo thực hiện đúng quy trình và tiến độ để không làm gián đoạn quá trình xử lý và luân chuyển thông tin của Hệ thống.

4. Thông tin cập nhật phải đảm bảo tính chính xác, trung thực, đầy đủ.

5. Thông tin, dữ liệu dạng ký tự dùng trong Hệ thống sử dụng bộ mã theo tiêu chuẩn TCVN 6909-2001 (Unicode) theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 72/2002/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2002 về việc thống nhất dùng bộ mã các ký tự chữ viết theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001 trong trao đổi thông tin điện tử giữa các tổ chức của Đảng và Nhà nước.

Điều 5: Các hành vi bị nghiêm cấm

1. Cản trở hoặc ngăn cản trái phép quá trình truyền, gửi, nhận dữ liệu gây phương hại đến Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử Thành phố và ảnh hưởng đến an ninh, an toàn thông tin mạng.

2. Truy nhập, thay đổi, giả mạo, sao chép, tiết lộ, gửi, hủy trái phép một phần hoặc toàn bộ dữ liệu điện tử trên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử Thành phố.

3. Chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép tài khoản điện tử, của người khác trên Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử Thành phố.

4. Sử dụng dữ liệu cho mục đích khác không đúng quy định.

5. Thêm, xóa, sửa các trường thông tin trên hệ thống đã được phê duyệt không đúng với dữ liệu gốc (được thu thập từ các cơ sở).

6. Các hành vi vi phạm khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG

Điều 6. Địa chỉ truy cập Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử

Hệ thống được truy cập tại địa chỉ: <https://hssk.hanoi.gov.vn>

Điều 7. Quy tắc chung về tài khoản tham gia hệ thống

1. Tạo lập, cấp và thu hồi tài khoản trực tiếp trên hệ thống

Sở Y tế có trách nhiệm quy định và thực hiện việc cung cấp, thu hồi tài khoản cho các cá nhân, đơn vị trên địa bàn tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 2 của Quy định này theo quy chuẩn sau:

- Tài khoản nhập liệu dành cho khối Trung tâm y tế:

Mã cơ sở y tế _ tên và ký tự đầu của họ, tên đệm.

Trong đó: **Mã cơ sở y tế** là mã đăng ký khám, chữa bệnh do Bộ Y tế, Sở Y tế cấp; **tên và ký tự đầu của họ, tên đệm** là tên nhân viên y tế được lập tài khoản.

Ví dụ: 01I29_anv

01I29: mã khám chữa bệnh Trạm y tế xã Ba Vì (Trung tâm y tế huyện Ba Vì);
anv: Nguyễn Văn A

- Tài khoản liên thông dành cho cơ sở khám chữa bệnh:

Mã cơ sở y tế _ lt_ tên và ký tự đầu của họ, tên đệm

Trong đó: **Mã cơ sở y tế:** là mã đăng ký khám, chữa bệnh do Bộ Y tế, Sở Y tế cấp; **lt:** Liên thông; **tên và ký tự đầu của họ, tên đệm:** tên nhân viên y tế được lập tài khoản.

Ví dụ: 01032_lt_bnv

01032: Mã khám chữa bệnh Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn; **bnv:** Nguyễn Văn B.

2. Mật khẩu ban đầu được cung cấp bởi các đơn vị phân cấp tại Khoản 1, Điều 7 Quy định này.

3. Quản lý tài khoản:

a. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân cấp, quản lý tài khoản và bàn giao tài khoản bằng văn bản cho cá nhân có trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng. Cá nhân nhận nhiệm vụ quản trị tài khoản đơn vị phải thực hiện nghiêm việc bảo vệ bí mật, tính riêng tư và chịu trách nhiệm trước pháp luật các vấn đề lộ, lọt thông tin.

b. Tổ chức, cá nhân sau khi nhận tài khoản, có trách nhiệm đổi mật khẩu ban đầu ngay sau khi được cung cấp, đặt mật khẩu mới đúng quy định về tính bảo mật (tối thiểu có 8 ký tự bao gồm ký tự thường, ký tự in hoa, ký tự số và ký tự đặc biệt) và có trách nhiệm quản lý mật khẩu mới.

c. Trường hợp mất mật khẩu, thay đổi thông tin tài khoản, thông tin đơn vị cần gửi văn bản cho đơn vị cung cấp tài khoản theo phân cấp tại Khoản 1, Điều 7, Quy định này.

d. Trong trường hợp tổ chức, cá nhân không sử dụng tài khoản (trong vòng 03 tháng liên tiếp không truy cập vào Hệ thống), đơn vị cấp tài khoản có trách nhiệm xác minh lại thông tin đăng nhập và có thể khóa tài khoản của tổ chức, cá nhân đó.

Điều 8. Khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử

Khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử như sau:

1. Dữ liệu người dân ban đầu được khởi tạo từ dữ liệu Hệ thống tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19, tiêm chủng Quốc gia, phần mềm quản lý khám chữa bệnh tại các Bệnh viện, phòng khám đa khoa và tất cả các Trạm y tế trên địa bàn Thành phố.

2. Trạm y tế xã/phường/thị trấn tổ chức rà soát thông tin dữ liệu định kỳ của người dân còn sinh sống trên địa bàn hàng năm với dữ liệu dân cư và dữ liệu bảo hiểm xã hội dựa trên dữ liệu được khởi tạo ban đầu, cụ thể các hoạt động như sau:

a. Bổ sung thông tin người dân mới chuyển đến địa bàn, trẻ em mới sinh ra.

b. Ngừng theo dõi thông tin sức khỏe của người dân đã di cư sang địa phương khác.

c. Cập nhật thông tin tử vong của người dân trên địa bàn quản lý.

d. Lọc trùng thông tin người dân và sử dụng các công cụ đánh giá chất lượng hồ sơ để lên kế hoạch báo cáo TTYT quận/huyện/thị xã, lên kế hoạch bổ sung các thông tin còn thiếu (căn cước công dân/số định danh cá nhân, số điện thoại, khám sàng lọc).

3. Người dân có thể tự đến đến trạm y tế tuyến xã/phường hoặc y tế cơ quan khai báo thông tin và khám sức khỏe để khởi tạo hồ sơ sức khỏe điện tử.

Điều 9. Cập nhật thông tin, dữ liệu

1. Thông tin, dữ liệu trên phần mềm phải được cập nhật kịp thời, chính xác, đầy đủ, theo quy định.

2. Dữ liệu không được sửa đổi, xóa, sao chép hoặc chuyển giao trái phép.

3. Tuân thủ các quy định về bảo mật, bảo vệ và lưu trữ thông tin, dữ liệu, không được tiết lộ hoặc cung cấp cho bên thứ ba mà không có sự đồng ý của cấp có thẩm quyền.

4. Chịu trách nhiệm về hậu quả phát sinh do cập nhật thông tin, dữ liệu trên phần mềm quản lý không đúng quy định hoặc gây thiệt hại cho phần mềm, dữ liệu và người dùng khác.

Điều 10. Quản lý thông tin, dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử

1. UBND Thành phố quản lý toàn bộ thông tin sức khỏe người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Sở Y tế: quản lý, tổng hợp báo cáo và tham mưu cho UBND Thành phố về thông tin dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. UBND các quận/huyện/thị xã: quản lý toàn bộ thông tin sức khỏe người dân trên địa bàn.

4. TTYT quận/huyện/thị xã: quản lý toàn bộ thông tin sức khỏe người dân tại

địa bàn Quận/huyện/thị xã.

5. TYT xã/phường/phi trấn: quản lý toàn bộ thông tin sức khỏe người dân trên địa bàn xã/phường/phi trấn.

6. Các cơ sở khám chữa bệnh/ bệnh viện/phòng khám: quản lý hồ sơ lịch sử khám chữa bệnh của người dân đến khám tại cơ sở khám chữa bệnh.

7. Người dân: chủ động quản lý sức khỏe của bản thân được hiển thị trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.

8. Các đơn vị khác trong địa bàn Thành phố: cho phép khai thác số liệu tổng hợp theo quy định của Pháp luật.

Điều 11. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Hệ thống vận hành phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng và an ninh mạng, cũng như các quy chế, quyết định của Bộ Y tế, UBND Thành phố liên quan đến việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên phần mềm quản lý.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG VIỆC QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG

Điều 12. Trách nhiệm, quyền hạn của Sở Y tế

1. Đầu mối quản lý duy trì hệ thống, cơ sở dữ liệu của Hệ thống.
2. Thường xuyên truy cập vào Hệ thống để nắm tình hình trên phạm vi toàn Thành phố.
3. Tạo lập, cung cấp, thu hồi tài khoản của Hệ thống cho các đơn vị theo Điều 7 của Quy định này.
4. Phối hợp để đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn số liệu do đơn vị quản lý.
5. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc triển khai, áp dụng Hệ thống.
6. Chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh và các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn Thành phố đảm bảo cập nhật, liên thông 100% dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu tiêm chủng vào Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử.
7. Tham mưu và phối hợp thực hiện liên thông Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử của Thành phố vào Hệ thống dùng chung toàn quốc khi có chủ trương và yêu cầu.
8. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai Hệ thống trên phạm vi toàn Thành phố.

Điều 13. Trách nhiệm, quyền hạn của Trung tâm Y tế quận/huyện/thị xã

1. Quản lý tài khoản theo phân cấp tại Điều 7 của Quy định này.
2. Thường xuyên truy cập Hệ thống để nắm tình hình triển khai thực hiện Hệ thống trên địa bàn.
3. Đảm bảo 100% dữ liệu khám chữa bệnh và dữ liệu tiêm chủng liên thông vào Hệ thống.
4. Đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn số liệu do đơn vị cung cấp.
5. Đầu mối giải quyết việc trùng lặp đối tượng trên địa bàn quản lý, đảm bảo duy nhất 01 đối tượng trên Hệ thống theo Điều 8 của Quy định này.

6. Thường xuyên rà soát, chuẩn hóa số liệu, đảm bảo số liệu được chuẩn hóa và chỉ đạo Trạm Y tế xã/phường/thị trấn thuộc địa bàn quản lý, cập nhật vào Hệ thống.

7. Hướng dẫn sử dụng hệ thống cho các Trạm y tế Phòng khám đa khoa trên địa bàn.

8. Tham mưu cho Sở Y tế và Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã triển khai áp dụng và duy trì Hệ thống.

9. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai áp dụng, duy trì Hệ thống tại địa bàn và báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế, Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã định kỳ trước ngày 5 hằng tháng .

Điều 14. Trách nhiệm, quyền hạn của Trạm Y tế xã/phường/thị trấn

1. Áp dụng trực tiếp Hệ thống.
2. Quản lý tài khoản theo phân cấp tại Điều 7 của Quy định này.
3. Đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn số liệu do đơn vị quản lý.
4. Cung cấp mã số cho người dân ngay sau khi Hệ thống có mã số.
5. Đảm bảo 100% dữ liệu khám chữa bệnh và dữ liệu tiêm chủng liên thông vào Hệ thống.
6. Thường xuyên rà soát và chuẩn hóa số liệu trước khi đưa vào Hệ thống.
7. Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin khi có sự thay đổi.
8. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Điều 15. Văn phòng UBND Thành phố

1. Điều phối, phân công các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện.
2. Phối hợp với Sở Y tế hoàn thiện các module phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử dùng chung toàn Thành phố.

Điều 16. Công an Thành phố

1. Đảm bảo kết nối giữa CSDLQG về dân cư với cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của Thành phố và kết nối dữ liệu sức khỏe người dân trên địa bàn Thành phố lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID của Bộ Công an.
2. Chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ triển khai Đề án 06/CP thôn, tổ dân phố, trạm y tế các xã/phường/thị trấn hỗ trợ chuẩn hóa thông tin người dân tại địa bàn thu thập, cập nhật thông tin người dân để tạo lập cơ sở dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử và hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Điều 17. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với Sở Y tế triển khai các giải pháp kỹ thuật, tiêu chuẩn về kết nối, bảo mật, an ninh, an toàn để hoàn thiện Hệ thống theo quy định hiện hành.
2. Đảm bảo tính bảo mật dữ liệu, tính an toàn, an ninh thông tin khi kết nối, chia sẻ dữ liệu vào ứng dụng đô thị thông minh của Thành phố. Không kết nối, chia sẻ liên thông dữ liệu qua đơn vị thứ ba khi chưa thống nhất các bên.
3. Sở Thông tin và Truyền thông đảm bảo về chế độ lưu trữ, bảo mật và an toàn cơ sở dữ liệu của Hệ thống.

Điều 18. Bảo hiểm xã hội Thành phố

Kết nối 2 chiều giữa Hồ sơ sức khỏe điện tử của Thành phố với cơ sở dữ liệu bảo hiểm: khi người dân của Thành phố có sự thay đổi thông tin thẻ BHYT hoặc được cấp mới sẽ được liên thông, đồng bộ về hồ sơ sức khỏe điện tử của Thành phố và cho phép tiếp nhận các thông tin còn thiếu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm mà ngành y tế có khi triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Đơn vị phát triển phần mềm

1. Hạ tầng máy chủ phải được duy trì hoạt động 24/24, đơn vị cung cấp, vận hành máy chủ phải có cán bộ chuyên môn theo dõi thường xuyên nâng cấp, cập nhật để khắc phục lỗi, sự cố.

2. Thông tin, dữ liệu phải được mã hóa trước khi lưu trữ và bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định chuyên ngành Y tế để đảm bảo an toàn và thuận tiện trong việc quản lý, khai thác, sử dụng thông tin

3. Cơ sở dữ liệu cần được sao lưu tự động hàng ngày vào một thời điểm cố định, dữ liệu sao lưu được lưu trên máy chủ (hoặc thiết bị lưu trữ cố định) khác với máy chủ cài đặt phần mềm và cơ sở dữ liệu.

Điều 20. Các đơn vị khám chữa bệnh Bộ, Ngành đóng trên địa bàn, các cơ sở y tế tư nhân, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

1. Đảm bảo liên thông 100% dữ liệu khám chữa bệnh thanh toán BHYT vào Hệ thống sau khi kết thúc lần khám bệnh hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú, nội trú đối với người bệnh trong ngày.

2. Phối hợp cùng Sở Y tế để kiểm tra, giám sát việc liên thông dữ liệu của các Hệ thống có liên quan.

Điều 21. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố.

Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở tiêm chủng trên địa bàn Thành phố liên thông 100% dữ liệu đối tượng trẻ em thuộc nhóm theo dõi, quản lý trên Hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia (<https://tiemchung.vncdc.gov.vn/>).

Điều 22. Trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của cá nhân được giao phụ trách tài khoản quản trị của đơn vị và tài khoản cá nhân

1. Thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, phân cấp, quản lý tài khoản và bàn giao tài khoản bằng văn bản cho cá nhân có trách nhiệm của đơn vị quản lý, sử dụng và thực hiện quản lý tài khoản đúng Khoản 3, Điều 7 Quy định này.

2. Thực hiện quản lý dữ liệu trên hệ thống theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

3. Không cung cấp thông tin liên quan đến hồ sơ sức khỏe cá nhân nào cho bất kỳ cá nhân, tổ chức nếu chưa có sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị và trái với quy định của pháp luật.

4. Khi vận hành hệ thống phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý và khắc phục các sự cố, rủi ro, đe dọa, tấn công về an toàn, an ninh thông tin trên phần mềm quản lý, theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông. Báo cáo kịp thời cho Sở Thông tin và Truyền thông về các vi phạm, sự cố, rủi ro, đe dọa, tấn

công về an toàn, an ninh thông tin trên phần mềm quản lý mà nhân viên y tế phát hiện hoặc biết được, phối hợp với đơn vị quản lý hệ thống thông tin trong việc xác minh, điều tra, xử lý các trường hợp trên.

5. Các tài khoản khi được bàn giao và vận hành hệ thống phải chịu trách nhiệm về hậu quả phát sinh do vi phạm các quy định về an toàn, an ninh thông tin trên phần mềm quản lý, hoặc do không thực hiện đúng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên phần mềm quản lý.

Điều 23. Người dùng khi tham gia hệ thống

1. Được phép:

- a. Được tạo điều kiện để sử dụng tài khoản của mình thuận tiện và an toàn.
- b. Sử dụng các dịch vụ và tiện ích chăm sóc sức khỏe.
- c. Được mở tài khoản tham gia hệ thống.
- d. Được yêu cầu nơi mở tài khoản tạm khóa, đóng tài khoản khi cần thiết.

2. Quy định khi tham gia hệ thống:

- a. Chấp hành các quy định về mở và sử dụng tài khoản tại quy định này.
- b. Kịp thời thông báo cho đơn vị nơi mở tài khoản khi phát hiện thấy có sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản của mình hoặc nghi ngờ tài khoản của mình bị lợi dụng.
- c. Cung cấp đầy đủ, rõ ràng, chính xác các thông tin liên quan về mở và sử dụng tài khoản. Thông báo kịp thời và gửi các giấy tờ liên quan cho đơn vị nơi mở tài khoản khi có sự thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản tham gia hệ thống.
- d. Chịu trách nhiệm về những sai sót hoặc bị lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ trên hệ thống do lỗi của mình.
- đ. Chịu trách nhiệm về việc quản lý tài khoản của mình.
- e. Không được sử dụng tài khoản nhằm mục đích khác.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 2, Quy định này có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và giám sát công chức, viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình thực hiện đúng và đầy đủ nội dung Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp trình UBND Thành phố và cơ quan cấp trên liên quan nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Điều 25. Công tác báo cáo

Định kỳ hàng quý, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp tình hình quản lý sử dụng Hệ thống của các cá nhân/đơn vị liên quan báo cáo Bộ Y tế, UBND Thành phố và gửi cấp có thẩm quyền để phối hợp giải quyết./.